

Bản án số: 107/2020/HS-PT

Ngày 24 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Ông Nguyễn Vĩnh Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuỳ Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Mầu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 122/2020/TLPT - HS ngày 16 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo Vũ Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2020/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

- Bị cáo có kháng cáo: **Vũ Văn T** (tên gọi khác **B**), sinh ngày 03/5/1994; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Khu B, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn R và bà Nguyễn Thị Minh P; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (Vắng mặt).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 3 năm 2020, Vũ Văn T và anh Trần Xuân A ở cùng phòng trọ tại số nhà Y đường U, phường S, thành phố V. Trong khoảng thời gian này, T không đi làm, không có công việc ổn định nên anh A đã đưa cho T

mượn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu đen của anh A để T sử dụng liên lạc hàng ngày. Đến ngày 20/3/2020, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định cầm cố chiếc điện thoại của anh A. Khoảng 02 giờ cùng ngày (lúc này anh A đang đi làm ca đêm không có ở phòng trọ), T gọi điện thoại cho một nam giới tên N (không rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể và không nhớ số điện thoại của N) là bạn mới quen biết ngoài xã hội với T để trao đổi cầm cố chiếc điện thoại di động OPPO F7. N đồng ý đi đến phòng trọ của T tại đường U, phường S, thành phố V. Tại đây, T đã cầm cố chiếc điện thoại di động OPPO trên cho N với giá 3.000.000 đồng, cả hai thỏa thuận bằng miệng, không viết giấy tờ cầm cố và không thỏa thuận lãi suất, khi cầm cố điện thoại T nói với N chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của T. Khoảng 06 giờ cùng ngày 20/3/2020, anh A đi làm về thì T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu xanh, biển kiểm soát 88H1 - 210.81 của anh A để đi ăn sáng, anh A đồng ý, T điều khiển xe máy đi ăn sáng rồi về nhà ở Khu B, phường Đ, thành phố V nằm ngủ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định cầm cố xe máy của anh A, T một mình điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1984 ở Z đường G, phường S, thành phố V hỏi vay tiền và đặt lại xe máy biển kiểm soát 88H1- 210.81 để làm tin, anh H yêu cầu T đưa giấy tờ đăng ký xe nhưng T nói giấy tờ xe đang ở nhà, vì quen biết và tin tưởng T nên anh H đồng ý cho T cầm cố xe máy với giá 5.000.000 đồng, hai bên không lập hợp đồng văn bản gì, cũng không thỏa thuận lãi suất. Sau khi cầm cố xe máy và điện thoại của anh A được tổng số tiền 8.000.000 đồng, T đã tiêu sài cá nhân hết dẫn đến không có khả năng chuộc xe máy và điện thoại để trả cho anh A. Ngày 11/4/2020, anh Trần Xuân A có đơn trình báo Công an phường S, thành phố V về việc anh bị Vũ Văn T lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , biển kiểm soát: 88H1-210.81 và điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7. Tổng trị giá thiệt hại về tài sản là 17.000.000 đồng.

Ngày 21/4/2020, anh Vũ Ngọc H giao nộp xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , biển kiểm soát 88H1-210.81 để phục vụ công tác điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐG ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , biển kiểm soát 88H1- 210.81 có giá trị là 10.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu đen, đã qua sử dụng, định giá qua hồ sơ có trị giá 2.000.000 đồng. Tổng trị giá là 12.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 của anh Trần Xuân A, Cơ quan điều tra không thu giữ được, anh A không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường giá trị cho anh A. Đối với số tiền 5.000.000 đồng T có được từ việc cầm cố xe máy của anh A cho anh H, do T đã tiêu sài cá nhân hết,

Cơ quan điều tra không thu giữ được, anh H yêu cầu T phải bồi hoàn số tiền trên.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2020/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố V đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, bị cáo Vũ Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2020/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Bị cáo Vũ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo Vũ Văn T.

[3] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Vũ Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được cơ quan điều tra thu thập khách quan, hợp pháp. Từ đó có đủ cơ sở để xác định: Ngày 20/3/2020, tại phòng trọ của anh Trần Xuân A ở số nhà Y, đường U, phường S, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, lợi dụng việc được anh A tin tưởng giao xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , biển kiểm soát: 88H1-210.81 có trị giá 10.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 có trị giá 2.000.000 đồng để sử dụng, Vũ Văn T đã mang điện thoại trên cầm cố cho một người nam giới tên N để lấy 3.000.000 đồng và cầm cố chiếc xe máy cho anh Vũ Ngọc H để lấy 5.000.000 đồng, sau đó tiêu xài cá nhân hết và không có khả

năng trả lại tài sản cho anh A. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Trần Xuân A là 12.000.000 đồng.

[4] Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Vũ Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Sau khi phạm tội đến nay bị cáo chưa khắc phục hậu quả, chưa bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp, có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Văn T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới nào khác, do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 127/2020/HS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (Một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố V;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố V;
- TAND thành phố V;
- Chi cục THSDS thành phố V;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP, Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Hà